

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường ĐHCN đến năm 2020, tầm nhìn 2030

1. BỐI CẢNH

1.1 Quốc tế

Toàn cầu hóa là một tất yếu phát triển của thế giới hiện đại. Việc chia sẻ các nguồn lực thiên nhiên, nguồn lực con người giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ thông qua toàn cầu hóa trở nên thuận lợi hơn, đơn giản hơn. Ranh giới quốc gia, vùng lãnh thổ trong một số lĩnh vực có thể bị phai nhòado quá trình hội nhập và toàn cầu hóa. Sự hưng thịnh bền vững của một quốc gia chỉ có thể đạt được khi quốc gia đó xây dựng thành công mô hình kinh tế tri thức, với chìa khóa là nền khoa học công nghệ tiên tiến trên nền tảng hệ thống quản trị hiệu quả và nguồn nhân lực bậc cao.

Trước xu thế đó, giáo dục đại học giữ vai trò rất quan trọng trong chiến lược phát triển của mỗi quốc gia. Hơn lúc nào hết, vai trò sáng tạo, dẫn dắt và truyền bá của giáo dục đại học được đề cao nhằm tạo ra sản phẩm nhân lực cũng như các thành tựu khoa học vượt trội, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế tri thức. Bản thân giáo dục đại học cũng bị quá trình toàn cầu hóa chi phối thông qua sự dịch chuyển người học giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ, đòi hỏi hợp tác quốc tế sâu rộng trong trao đổi học thuật và nhân lực, không ngừng nâng cao chất lượng sáng tạo và thương mại hóa thành tựu sáng tạo.

Giáo dục đại học đang trong thời kỳ hưng thịnh của xu thế quốc tế hóa. Nhiều đại học hàng đầu trên thế giới, với thế mạnh vốn có về thương hiệu, tài chính, hệ thống quản trị hiệu quả, cùng với sự ủng hộ của chính phủ thông qua các chính sách nhập cư đã vươn lên trở thành trung tâm học thuật và sáng tạo của thế giới. Nhiều đại học ở Châu Á – điển hình là Đại học Quốc gia Singapore, Đại học Tokyo, Đại học Seoul, Đại học Khoa học Công nghệ Hongkong – đã nắm bắt xu thế quốc tế hóatrongđào tạo đại học, với đầu tư hiệu quả của chính phủ cũng như khu vực công nghiệp, kết hợp hệ thống quản trị hiện đại, hiệu quả đã trở thành nơi thu hút và đào tạo nhân lực bậc cao của khu vực, đóng góp đáng kể cho sự phát triển bền vững của quốc gia của họ.

1.2 Trong nước

Sau 30 năm đổi mới và hội nhập quốc tế, kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ của nước ta đã có những thay đổi vượt bậc. Tuy nhiên, chúng ta đang phải đương đầu với các thách thức cốt lõi như chất lượng nguồn nhân lực, giải pháp phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, chất lượng tăng trưởng kinh tế xã hội. Phát triển khoa học công nghệ cùng với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được xác định là yếu tố then chốt để đưa kinh tế Việt Nam vượt qua những yếu kém hiện tại, tiến tới xây dựng nền kinh tế tri thức. Trọng trách này được đặt lên hệ thống giáo dục Việt Nam thể hiện tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI: *“Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt... Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao*

dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng xây dựng đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam” và trong Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 – 2020 của đất nước: “Đến năm 2020, chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện.... đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức” và “Đến năm 2020, khoa học và công nghệ Việt Nam có một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến, hiện đại của khu vực ASEAN và thế giới”.

Đây là những tiền đề quan trọng cho Chiến lược phát triển của Trường Đại học Công nghệ trong giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn tới năm 2030 với mục tiêu là Trường Đại học Công nghệ sẽ trở thành cơ sở giáo dục đại học hàng đầu trong cả nước trên cả ba tiêu chí: tiên phong, sáng tạo và dẫn dắt trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực bậc cao và khoa học công nghệ tiên tiến.



2. SỨ MẠNG VÀ TẦM NHÌN

2.1 Sứ mạng

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu phát triển và ứng dụng các lĩnh vực khoa học – công nghệ tiên tiến; tiên phong tiếp cận chuẩn mực giáo

dục đại học khu vực và thế giới, đóng góp tích cực vào sự phát triển nền kinh tế và xã hội tri thức của đất nước.

2.2 Tầm nhìn 2030

Trở thành một trường đại học kỹ thuật công nghệ hàng đầu trong nước, nằm trong nhóm các trường đại học tiên tiến ở Châu Á; một trung tâm xuất sắc, đi đầu trong đào tạo tài năng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.



2.3 Giá trị cốt lõi và Khẩu hiệu hành động

- Giá trị cốt lõi: Sáng tạo, Tiên phong, Chất lượng cao.
- Khẩu hiệu hành động tiếng Việt: “**Sáng tạo, Tiên phong, Chất lượng cao**”.
- Khẩu hiệu hành động tiếng Anh: “**Creativity Thinking for the Future**”.

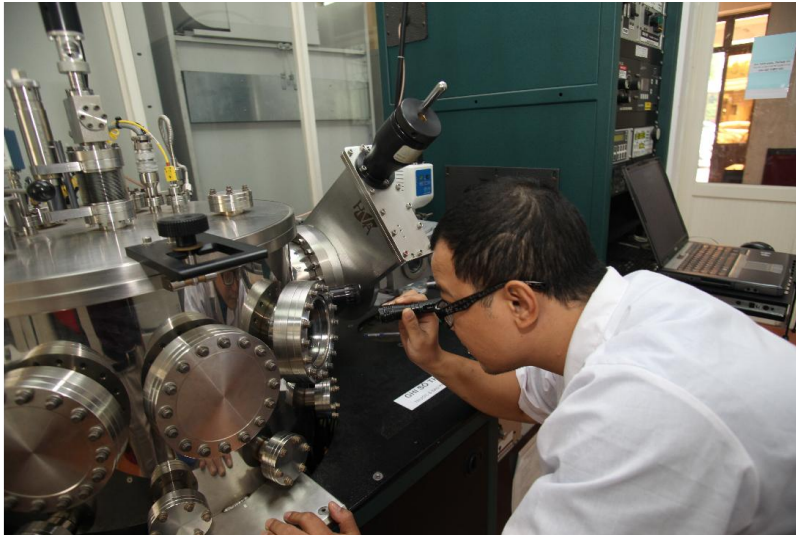
3. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

3.1 Phát triển phù hợp với chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, giáo dục, khoa học và công nghệ của đất nước, Chiến lược phát triển chung của Đại học Quốc gia Hà Nội.

3.2 Trở thành một trung tâm quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài trên các lĩnh vực khoa học công nghệ tiên tiến của cá nhân và khu vực.

3.3. Nghiên cứu và phát triển các công nghệ cao, công nghệ liên ngành, các sản phẩm ứng dụng dựa trên nền tảng khoa học cơ bản và công nghệ tiên tiến của thế giới

3.4 Hướng đến phát triển giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học vị nhân sinh, là nguồn cung ứng nhân lực chất lượng cao và tri thức khoa học công nghệ quan trọng phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững kinh tế xã hội của đất nước



4. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

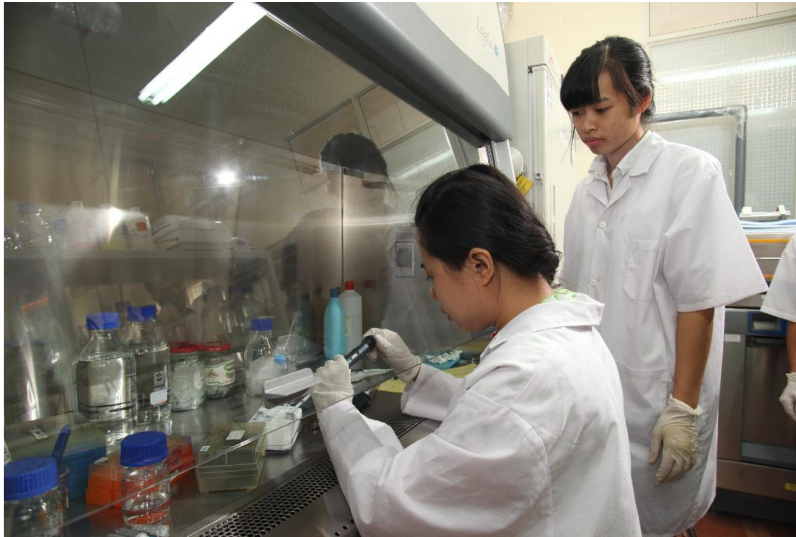
4.1 Mục tiêu chung

Trở thành trường đại học nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học và ứng dụng công nghệ hàng đầu của Việt Nam, đạt các tiêu chí cơ bản của đại học nghiên cứu tiên tiến của Châu Á, trong đó có một số lĩnh vực, ngành và chuyên ngành đạt chuẩn mực trình độ quốc tế, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.

4.2 Mục tiêu cụ thể

4.2.1 Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài trong các lĩnh vực công nghệ tiên tiến phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế và xã hội tri thức của đất nước

- Phân đầu đạt các chuẩn mực chất lượng đào tạo tương đương các trường đại học có uy tín trong khu vực và quốc tế.
- Triển khai các hoạt động đào tạo gắn liền với nghiên cứu khoa học, đào tạo gắn liền với nhu cầu xã hội nhằm cung cấp nguồn lực chất lượng cao.
- Phát triển quy mô các bậc và loại hình đào tạo hợp lý, cân đối theo tiêu chí của đại học nghiên cứu phát triển.



4.2.2 Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước

- Phát triển nghiên cứu công nghệ lõi, công nghệ nền trên cơ sở khoa học cơ bản và định hướng công nghệ xanh; phát triển và ứng dụng công nghệ tích hợp liên ngành; tiến tới phát triển một số sản phẩm công nghệ quốc gia.
- Hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh có trường phái và vị thế khoa học cao, hội nhập khu vực và quốc tế.
- Hợp tác hiệu quả, bền vững trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ với các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước.

4.2.3 Phát triển môi trường đại học chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại

- Tạo lập được môi trường giáo dục đại học chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại là một thể thống nhất hữu cơ của tất cả các mặt hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu và dịch vụ.
- Xây dựng thành công đại học số hóa.

5. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

5.1 Đào tạo

- Duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo, gắn chặt nội dung đào tạo với nhu cầu xã hội, đảm bảo khả năng có việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.
- Phát triển ngành, chuyên ngành đào tạo của Trường một cách linh hoạt, phù hợp với quy hoạch đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội, chú trọng đào tạo tài năng, chất lượng cao.
- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo theo hướng xã hội hóa nhằm một mặt đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội, mặt khác khai thác một cách hiệu quả tiềm năng phát triển của Trường (đào tạo liên kết quốc tế, đào tạo ngắn hạn, đào tạo theo đặt hàng của nhà tuyển dụng...).

5.2 Khoa học và công nghệ

- Quy hoạch hệ thống các phòng thí nghiệm và đầu tư cơ sở hạ tầng gắn với nhóm nghiên cứu mạnh và nhóm sản phẩm khoa học công nghệ trọng điểm.
- Tập trung phát triển một số sản phẩm khoa học có tầm ảnh hưởng cao (sản phẩm quốc gia) nhằm khẳng định vị thế và tạo đà phát triển.
- Xúc tiến thành lập phòng thí nghiệm hợp tác quốc tế nhằm gia tăng tiềm lực khoa học công nghệ và nhanh chóng tiếp cận trình độ quốc tế.
- Thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ để thực hiện các hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ và phối hợp phát triển sản phẩm ứng dụng; thúc đẩy các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ (phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích).

5.3 Tổ chức, đội ngũ và quản trị đại học

- Triển khai đồng bộ hệ thống quản trị đại học nhằm phát triển Trường Đại học Công nghệ theo mô hình đại học số hóa hiện đại.
- Phát triển đội ngũ cán bộ có trình độ cao và chuyên nghiệp, phù hợp với quy mô đào tạo và nghiên cứu của Trường.

5.4 Hội nhập quốc tế

- Nâng cao mức độ quốc tế hóa các chương trình đào tạo, đặc biệt là những chương trình đào tạo thuộc Nhiệm vụ chiến lược.
- Tăng cường kết nối với các hoạt động khoa học và công nghệ quốc tế, phát triển các nhóm nghiên cứu, phòng thí nghiệm phối hợp với nước ngoài nhằm gia tăng tiềm lực khoa học và công nghệ của Trường.



6. CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

6.1 Hoàn thiện mô hình tổ chức và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao

Triển khai rà soát, điều chỉnh, sắp xếp lại và phát triển cơ cấu tổ chức các đơn vị trong trường theo hướng đại học nghiên cứu, tập trung và phát huy nguồn lực một cách hiệu quả hơn; hình thành các viện đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp khoa học công nghệ, các phòng thí

nghiệm nhằm tạo ra các sản phẩm mục tiêu. Cơ cấu tổ chức sau khi thực hiện đề án tái cấu trúc phải tinh gọn, có quy mô hợp lý góp phần gia tăng giá trị và yếu tố cạnh tranh của các đơn vị và nâng cao tính chuyên nghiệp trên các mặt hoạt động của Trường.

- Rà soát, bổ sung, cải tiến các quy trình quản lý, nâng cao tính chuyên nghiệp, kế hoạch trong công tác; rà soát, ban hành và triển khai thực hiện các quy định kiểm soát chất lượng hoạt động nội bộ.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các chính sách, cơ chế thống nhất về quản lý, phục vụ, đặc biệt về tài chính để khuyến khích thúc đẩy việc hình thành một cách bền vững môi trường nghiên cứu tích cực. Xây dựng và áp dụng các tiêu chí đánh giá cán bộ, giảng viên theo hướng tăng dần trọng số đánh giá về thành tích hoạt động nghiên cứu khoa học

- Xây dựng đề án tuyển dụng và phát triển đội ngũ theo hướng đề xuất các giải pháp thu hút nguồn lực trình độ cao bên cạnh chủ động khai thác tốt các nguồn nội lực trong nước và của Nhà trường để đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ khoa học đầu ngành, đầu đàn thông qua hoạt động nghiên cứu tích cực.

- Xác định kế hoạch, lộ trình xây dựng và phát triển các tổ chức, đơn vị một cách cụ thể; Giao nhiệm vụ cho các đơn vị và các cá nhân liên quan để chuẩn bị nguồn lực thành lập các đơn vị mới theo kế hoạch. Tăng cường tính tự chủ cho các đơn vị về công việc, đồng thời phân bổ nguồn lực tương ứng.



6.2 Gia tăng, đa dạng hóa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Tiếp tục xây dựng các giải pháp khai thác, mở rộng và sử dụng hiệu quả nguồn đầu tư công để tăng cường năng lực, quy mô nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cũng như chất lượng và quy mô người học (sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh).

- Xây dựng chính sách học phí linh hoạt, đa dạng, phù hợp với chất lượng dịch vụ cung cấp cho người học thông qua các loại hình, chương trình, hình thức và nội dung đào tạo.

- Đẩy mạnh hợp tác, lựa chọn nguồn đầu tư ngoài ngân sách vào các loại hình đào tạo, nghiên cứu phát triển theo phương châm chia sẻ lợi nhuận và trách nhiệm.

- Mở rộng và phát triển các loại hình dịch vụ thông qua các hoạt động: đào tạo (đào tạo nâng cao, đào tạo liên kết quốc tế, đào tạo theo nhu cầu...); cung cấp và phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính để tăng cường diện tích mặt bằng, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, cải thiện trang thiết bị phục vụ giảng dạy và nghiên cứu trong giai đoạn chuẩn bị chuyển lên Hòa Lạc.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ phát triển của Trường Đại học Công nghệ; đẩy mạnh vận động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

6.3 Nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác phát triển

- Xây dựng môi trường, cơ chế, thủ tục và chính sách phù hợp để phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước trên nguyên tắc các bên cùng có lợi, nhằm thu hút và mở rộng thêm nguồn lực phát triển cho Nhà trường.



- Thúc đẩy mạnh và nhanh mô hình hợp tác trường - viện - doanh nghiệp, không chỉ chú trọng mục tiêu đào tạo chất lượng cao và nghiên cứu thuần túy mà còn chủ động kết nối với thị trường công nghiệp nhằm chuyển hóa nhanh chóng những tri thức và kết quả nghiên cứu vào ứng dụng trong đời sống, tạo ra nguồn lực cho chính Nhà trường và xã hội.

- Thiết lập cơ chế cho phép xây dựng và tái cấu trúc các trung tâm, các phòng thí nghiệm và các nhóm nghiên cứu một cách linh hoạt và nhanh chóng và hiệu quả cao nhằm thực thi các nhiệm vụ, các dự án hợp tác nghiên cứu và phát triển quan trọng của nhà trường và của Đại học Quốc gia Hà Nội với hiệu quả cao. Các trung tâm, phòng thí nghiệm, và các nhóm nghiên cứu chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện và theo dõi các dự án để đạt được kết quả tốt nhất, góp phần xây dựng các mối quan hệ hợp tác phát triển với các đối tác một cách bền vững, lâu dài.

- Hợp tác và phối hợp các hoạt động cùng Trường Đại học Việt – Nhật thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội trên nhiều khía cạnh: chia sẻ tài nguyên và các nguồn lực, phối hợp thực hiện các dự án, mở rộng hợp tác với các đối tác hàn lâm và công nghiệp phía Nhật Bản với mục tiêu hỗ trợ, bổ trợ cho nhau để hai trường cùng phát triển vững chắc.

6.4 Đổi mới quản trị đại học

- Xây dựng và ban hành quy chế quản lý nội bộ quy định một cách rõ ràng về quyền hạn và trách nhiệm của các cấp quản lý từ trường, các khoa, đến các bộ môn. Các cấp quản lý, các đơn vị và cá nhân sẽ ý thức rõ về vai trò, tính tự chủ và phạm vi hoạt động nhằm thực hiện thông suốt các nhiệm vụ của Nhà trường, đồng thời hạn chế tối đa tình trạng thiếu thông tin, thiếu quyết đoán, thiếu tính chịu trách nhiệm, kém hiệu quả và kém hiệu lực trong công việc.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ cán bộ dựa trên năng lực, kết quả và đóng góp của mỗi cá nhân. Chính sách đãi ngộ công bằng, đúng người, đúng việc sẽ tạo động lực cho cán bộ cam kết, gắn bó và tiếp tục cống hiến cho nhà trường.

- Tạo dựng văn hóa và quy chuẩn làm việc chuyên nghiệp dựa trên những giá trị cốt lõi của Nhà trường, trong đó tính trách nhiệm, tính cam kết với công việc và văn hóa hoàn thành công việc đúng thời hạn.

- Thực hiện số hóa triệt để các công tác điều hành, quản lý cũng như các quy trình nghiệp vụ thường xuyên. Các hệ thống, dịch vụ thông tin hiện tại sẽ được nâng cấp và kết nối tạo thành một hệ thống hợp nhất và thông suốt nhằm hỗ trợ tối đa các công tác quản lý, điều hành và các hoạt động ở mọi khía cạnh của Nhà trường.

- Tạo dựng uy tín và quảng bá hình ảnh trước cộng đồng, công chúng về Trường Đại học Công nghệ. Xây dựng tốt thương hiệu về Nhà trường để các thế hệ cán bộ, giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên luôn thấy tự hào về ngôi nhà chung, đồng thời tăng khả năng thu hút được nhiều người tài, sinh viên giỏi, cũng như mở rộng và nâng cao nguồn lực của Nhà trường bền vững và lâu dài.



7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1 Trường Đại học Công nghệ

- Báo cáo và đề nghị Đại học Quốc gia Hà Nội quan tâm chỉ đạo Nhà trường thực hiện thành công Chiến lược phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.
- Chỉ đạo tổ chức xây dựng các Kế hoạch phát triển 5 năm và kế hoạch hành động từng năm để xác định các chỉ tiêu phù hợp với lộ trình Chiến lược.
- Chỉ đạo và kiểm tra, giám sát các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển của đơn vị phù hợp với định hướng và các nội dung của Chiến lược phát triển của Nhà trường.
- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện Chiến lược theo lộ trình quy định. Đánh giá, điều chỉnh và bổ sung các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với bối cảnh và yêu cầu phát triển của Nhà trường.

7.7.2 Các đơn vị

- Phổ biến sâu rộng các nội dung của Chiến lược đến tất cả các bộ phận trong đơn vị và toàn thể công chức, viên chức, người lao động, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh để tăng cường sự đồng thuận trong từng tập thể và toàn trường, nêu cao quyết tâm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển vì lợi ích chung của Trường,
- Xây dựng Chiến lược phát triển và các kế hoạch tương ứng của đơn vị phù hợp với Chiến lược phát triển và các kế hoạch của Trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt. Chiến lược phát triển của mỗi đơn vị phải là một phần cấu thành hữu cơ của Chiến lược phát triển chung của Trường.
- Chủ động huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch nhằm đạt được các chỉ tiêu đề ra.
- Định kỳ báo cáo Trường thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn của đơn vị.